

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **195**/2022/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, ngày 30 tháng 03 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 158/2022/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2022 về yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Bà **Nguyễn Thị Phương**, sinh năm: 1962; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 12 ngõ 164 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội;

- Ông **Nguyễn Trung Tuấn**, sinh năm: 1956; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tập thể Đại học tổng hợp, phường Đồng Mác, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Nguyễn Thị Phương và ông Nguyễn Trung Tuấn kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội ngày 05 tháng 01 năm 1984, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Bà Nguyễn Thị Phương và ông Nguyễn Trung Tuấn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn khả năng đoàn tụ, tình cảm vợ chồng không còn. Việc thuận tình ly hôn được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là chị Nguyễn Hồng Linh, sinh ngày 02/12/1984 và chị Nguyễn Linh Chi, sinh ngày 13/9/1989. Các con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Tuấn và bà Phương tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

- Về nợ chung: Ông Tuấn và bà Phương xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Phương tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành về việc nuôi con chung và chia tài sản khi ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Phương và ông Nguyễn Trung Tuấn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Phương và ông Nguyễn Trung Tuấn có hai con chung là chị Nguyễn Hồng Linh, sinh ngày 02/12/1984 và chị Nguyễn Linh Chi, sinh ngày 13/9/1989. Các con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Phương và ông Nguyễn Trung Tuấn tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Phương tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0068006 ngày 16 tháng 03 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Đặng Thu Phương